

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 19/10/2026 đến 28/10/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	363	357	344	323	294	259	225	252	299	342
		Time_max	9h00	10h00	11h00	12h00	13h00	14h02	23h00	2h20	3h04	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	54	66	86	109	128	159	151	121	87	53
		Time_min	19h42	20h23	21h02	0h00	0h00	4h25	9h00	11h01	12h42	14h12
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	264	258	246	227	202	175	188	196	220	241
		Time_max	10h15	11h24	12h21	13h08	14h00	22h28	23h00	1h00	2h05	3h18
	Nước ròng	Hmin (cm)	6	9	23	45	67	86	104	101	69	41
		Time_min	23h12	0h00	0h13	1h36	3h26	5h07	6h37	18h08	18h29	19h00
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	322	318	309	294	271	242	241	252	290	326
		Time_max	11h00	11h22	12h06	13h00	14h00	14h25	23h00	2h00	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	92	96	106	123	143	164	179	165	126	89
		Time_min	22h46	0h00	0h00	0h51	2h30	4h24	7h32	13h18	17h20	18h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	353	350	337	315	283	247	259	273	307	339
		Time_max	11h00	11h29	12h05	13h00	13h00	12h26	23h00	1h12	3h06	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	81	86	95	116	142	172	189	142	97	60
		Time_min	23h03	0h00	0h00	1h02	2h21	3h56	16h59	17h24	18h03	18h47
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	262	260	253	242	228	220	231	244	267	285
		Time_max	11h00	12h00	12h13	12h25	12h25	23h23	23h00	1h00	2h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	92	104	116	123	129	138	117	87	60
		Time_min	0h00	0h00	0h18	2h18	3h48	4h59	6h05	18h14	18h46	19h23
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	108	103	100	99	99	109	119	120	128	136
		Time_max	6h00	7h00	8h21	9h28	22h00	23h00	23h59	23h00	0h29	1h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	53	56	58	63	67	67	64	61	53	43
		Time_min	23h00	0h00	0h00	0h44	2h13	4h22	5h46	6h40	18h29	19h08
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	149	142	145	148	152	156	162	169	175	179
		Time_max	1h27	2h07	21h00	21h00	21h11	21h26	22h00	22h02	22h26	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	91	94	97	103	110	108	101	95	89
		Time_min	11h05	12h14	13h13	14h02	14h42	15h14	4h00	4h31	5h06	5h46
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	157	148	137	126	118	118	128	139	149	158
		Time_max	1h13	2h03	3h11	5h00	7h00	21h00	21h07	21h27	22h00	22h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	46	51	58	66	75	71	58	47	39
		Time_min	11h07	12h09	13h00	13h41	14h11	14h34	3h24	4h14	5h01	5h47
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	162	153	143	144	148	153	162	171	180	186
		Time_max	0h00	1h00	21h00	20h24	20h25	21h00	21h00	21h01	21h23	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	77	78	80	83	89	95	80	66	55	49
		Time_min	10h44	11h45	12h39	13h23	14h02	2h38	3h18	4h00	4h44	5h31
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	210	204	196	189	185	188	197	208	219	229
		Time_max	2h00	2h14	3h15	5h00	7h00	21h25	22h00	22h00	22h23	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	126	127	130	135	142	151	152	140	129	119
		Time_min	12h02	12h53	13h34	14h08	14h36	15h00	3h48	4h42	5h36	6h30
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	174	172	170	165	159	149	155	167	180	189
		Time_max	2h00	3h10	4h16	5h20	6h23	7h30	20h23	21h00	21h06	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	36	40	47	59	74	92	92	75	59	44
		Time_min	11h39	12h14	12h48	13h21	13h50	14h12	2h56	4h06	5h18	6h30
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	286	279	269	253	240	241	251	264	278	291
		Time_max	1h08	2h00	2h00	2h17	0h00	22h00	22h10	22h28	23h00	23h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	141	150	160	171	184	198	182	156	132	114
		Time_min	11h00	11h54	12h58	14h05	15h06	15h56	4h47	5h26	6h08	6h51
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	356	358	362	366	366	372	383	398	404	408
		Time_max	2h13	23h59	23h59	23h59	0h00	0h12	13h12	14h00	15h00	1h30
	Nước ròng	Hmin (cm)	179	189	193	195	199	207	170	131	97	72
		Time_min	13h35	14h53	16h03	16h59	17h45	18h25	6h57	7h30	8h07	8h48
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	402	394	381	367	359	358	366	378	389	399
		Time_max	1h00	1h30	2h13	5h00	7h29	22h00	22h00	22h00	22h02	22h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	280	282	287	293	302	313	304	283	264	248
		Time_min	12h25	13h18	14h01	14h38	15h09	15h34	4h09	4h54	5h42	6h34

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	316	327	331	337	338	338	336	333	329	324
		Time_max	11h00	11h02	12h00	12h00	12h29	13h00	13h26	14h00	14h29	4h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	122	119	118	122	130	136	113	93	80	74
		Time_min	2h42	3h23	4h01	4h38	5h15	18h37	19h00	19h53	20h39	21h33
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	120	119	117	114	111	112	114	119	123	126
		Time_max	8h00	8h26	9h08	10h00	10h16	23h00	0h24	1h17	2h08	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	90	93	94	97	101	98	93	88	84	81
		Time_min	22h12	23h00	0h00	0h14	1h36	15h00	16h15	16h52	17h32	18h13
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	132	128	123	119	116	114	116	122	127	133
		Time_max	10h22	11h00	11h00	11h03	11h00	11h00	0h22	2h00	3h15	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	81	82	85	89	94	91	83	77	71	67
		Time_min	0h00	0h12	1h04	2h03	3h12	17h14	17h45	18h24	19h07	19h53

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 19/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Trần Thị Thùy Linh